

Số: 81/2020/QĐST-HNGĐ

VX, ngày 07 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa nguyên đơn: Chị Vũ Thị K - Sinh năm 1998; Nơi đăng ký HKTT: xã Thuận H, huyện V, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Bản Phố, xã Minh T, huyện V, tỉnh H và bị đơn: Anh Lò Mí S - Sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn Minh Tiến, xã Thuận Hòa, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị K- Sinh năm 1998; Nơi đăng ký HKTT: xã Thuận H, huyện V, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Bản Phố, xã Minh T, huyện V, tỉnh H và bị đơn: Anh Lò Mí S - Sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn Minh Tiến, xã Thuận H, huyện V, tỉnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị K và anh Lò Mí S nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Vũ Thị K và anh Lò Mí S không có con chung.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Các đương sự thỏa thuận chị Vũ Thị K chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ chị Vũ Thị K được trả lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02495, ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 7,7a Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND xã Thuận H;
- TAND tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện V;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Cù Văn Minh